



Trương Như Tảng

Một Nhà Cách Mạng đã Chạy Trốn Cách Mạng

dịch từ “*A revolutionary who fled the revolution*”^(*) của Christian Science Monitor 08/1980.

<https://www.csmonitor.com/1980/0828/082850.html>

Trương Như Tảng là một trong những người thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam và là bộ trưởng tư pháp trong Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Tháng 8/1978 vào cao điểm gió mùa ở Biển Đông, một chiếc ghe đánh cá rò rỉ nước giặt vào bờ biển Indonesia, 64 người tỵ nạn Việt Nam người ướt đầm, đói và sợ hãi lê lét tiến vào bờ. Sự kiện này lẽ ra hầu như bị lãng quên trong lịch sử đau khổ mà thuyền nhân Việt Nam phải chịu đựng, ngoại trừ một điều, trong 64 người sống sót ấy có Trương Như Tảng, nhà lãnh đạo Mặt trận giải phóng miền Nam cao cấp nhất đào thoát sang Phương Tây.

Trong suốt sáu tháng kế tiếp ở trại tỵ nạn trên đảo Anambas, lý lịch của ông Tảng là người thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam và là bộ trưởng tư pháp trong Chính phủ Cách mạng Lâm thời vẫn còn là một bí mật mà chỉ vợ ông biết, bí mật ấy vẫn còn giấu kín ngay cả sau khi ông Tảng được phép định cư ở Pháp, nơi một ủy ban người Việt lo nhà cho ông ở tại Poitiers và việc làm công nhân cho ông ở nhà máy vỏ xe Michelin. Mãi cho đến tháng 06/1980, ông Trương như Tảng mới trút bỏ vỏ bọc người tỵ nạn bình thường và thông báo lý lịch ông tại cuộc họp báo ở Paris. Tự nhận mình “*Là người đã dành trọn cuộc đời trưởng thành của mình cho sự nghiệp đất nước Việt Nam,*” ông tuyên bố, “*tôi phải nói cho quý vị biết rằng công cuộc giải phóng ở Việt Nam đã bị phản bội.*”

Để đào thoát ông Tảng đã phải trải qua bao giông tố ngoài biển khơi, tránh né công an Việt Nam và thậm chí cả cuộc tấn công của hải tặc. Trải qua tất cả những khó khăn này, ông vẫn mơ về ngày ông có thể công khai nói thật ra những điều ông nghĩ ở Paris, và kêu gọi tất cả những người Việt Nam trong và ngoài nước hãy cùng nhau đấu tranh chống lại chế độ mới!

Thừa nhận Lê Duẩn (tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam) và những người khác trong giới lãnh đạo Hà Nội vẫn kiểm soát chặt chẽ đất nước, ông Tảng tóm tắt một số nhân tố đang phá hoại sự ổn định của chính quyền của họ. Ông nhắc đến sự thiếu hụt lương thực nghiêm trọng, đàn áp chính trị, mà ông nói “*thậm chí còn tệ hơn thời chế độ Thiệu ở Sài Gòn,*” thương vong nặng nề trên chiến trường ở Cambodia, Liên Xô không cung cấp viện trợ kinh tế đầy đủ như đã hứa, và sự rạn nứt trong giới lãnh đạo cao cấp của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặc biệt về chính sách đối ngoại thân Liên Xô và lập trường thù địch đối với Trung Quốc của Việt Nam.

Trong ánh sáng lờ mờ trong căn nhà hầu như chẳng bày biện gì ở Poitiers, ông có vẻ như chẳng màng đến cái giá mà ông phải trả để được nói thẳng công khai. Khác với đa số những người tỵ nạn Việt Nam trốn thoát khỏi cảnh đói kém và đàn áp sắc tộc để có cuộc sống tốt hơn ở Phương Tây, ông đã đổi cả cuộc sống với căn biệt thự sang trọng có người giúp việc, xe hơi riêng, khẩu phần thịt và đường cao hơn bình thường để lấy sự tồn tại nghèo nàn và bấp bênh của một di dân ở Pháp. “*Tôi không thể im lặng mãi,*” ông nói về lý do ông trốn thoát. “*Tôi không thể nào đứng nhìn một cách thụ động để thấy mọi thứ mà nhân dân tôi đã đấu tranh suốt 20 năm trời bị hủy diệt.*”

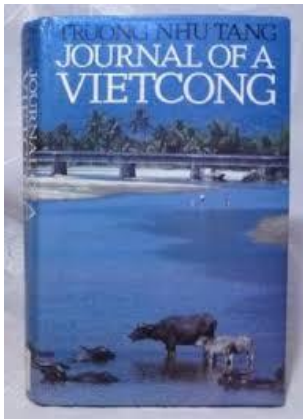
Cách đây 20 năm Trương Như Tảng đã quay lưng lại với nền giáo dục Sài Gòn giàu có và học vấn đại học ở Paris của mình để gia nhập Mặt trận giải phóng miền Nam. Ông là một trong 60 người Miền Nam tham gia thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam vào năm 1960. Chẳng lâu sau đó ông bị bắt, tù vì những hoạt động cách mạng, ông thoát khỏi tù tội, có thể cả cái chết dưới tay nhà cầm quyền Sài Gòn khi ông được trao đổi lấy ba tù binh Mỹ vào năm 1968, sau đó ông vào bưng và biến mất theo Việt cộng.



Khi chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam được thành lập vào năm sau, ông Tăng được bổ nhiệm làm bộ trưởng tư pháp. Mặc dù các biệt kích của đội tìm-và-diệt của Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa đã vài lần đến gần công sự trong rừng của ông Tăng cỡ 100m, nhưng may mắn trong suốt thời gian chiến tranh ông yên ổn tập trung thảo ra những kế hoạch để chuẩn bị cho bộ tư pháp hoạt động ở Miền Nam Việt Nam mới sau chiến thắng của Chính phủ Cách mạng Lâm thời sau này.

Chiến thắng đến, nhưng ông Tăng không bao giờ có cơ hội thực hiện những kế hoạch của mình. Khi đứng duyệt binh từ lễ đài trong buổi lễ chào mừng chiến thắng ở thành phố Hồ Chí Minh (Sài Gòn cũ) vào tháng 05/1975, ông bị cú sốc lớn đầu tiên, "*Lá cờ của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam và Chính phủ Lâm thời không nhìn thấy đâu cả*". Khi ông hỏi tướng Văn Tiến Dũng đang đứng cùng trên khán đài về lý do tại sao chỉ có cờ Miền Bắc Việt Nam tung bay, tướng này đã trả lời ông một cách khinh thường, "*Quân đội đã được thống nhất.*"

Giai đoạn kế tiếp là giai đoạn vỡ mộng đối với ông Tăng: Khi ông cố gắng tập hợp ban chuyên gia pháp lý cho bộ tư pháp thì những luật sư, người mà các cán bộ cộng sản không thích đều đã lặng lẽ bị đưa đến các trại "cải tạo". Những người dân thường gặp ông liên tục đặt câu hỏi với ông, cầu khẩn ông với tư cách bộ trưởng tư pháp, tìm cách can thiệp cho bạn bè và người thân của họ đang bị tịch thu tài sản hay cho những người bị bắt buộc phải dọn lên các vùng kinh tế mới. Ông Tăng buồn bã nói, "*Tôi chứng kiến một chế độ độc tài phát-xít đang được xây dựng lên,*" rồi ông tiếp "*và mặc dù tôi đã tranh cãi, nhưng tôi chẳng thể làm được gì. Các mệnh lệnh đều xuất phát từ Hà Nội, còn quân đội và công an mật luôn luôn sẵn sàng ủng hộ họ.*"



Vào năm 1976 Việt Nam được thống nhất theo cách ông Tăng mô tả là "*bạo lực và trả thù.*" Hồ Chí Minh thường tuyên bố "*khi thống nhất đến, quá trình thống nhất nên được thực hiện chậm và theo từng bước một,*" nhưng vào năm 1976, vấn đề thống nhất bị áp đặt lên Miền Nam, và họ không có cơ hội phản đối điều ấy.

"*Lê Duẩn ra sức củng cố quyền lực này rất nhanh chóng,*" ông Tăng cho rằng "*Ông Duẩn không thể nào để Miền Nam phát triển thành nơi cuối cùng cương quyết phản đối các chính sách của ông ta.*"

Trong số 24 thành viên của Chính phủ Lâm thời vào thời điểm hiệp định hòa bình Paris được ký vào năm 1973, chỉ có ba thành viên được trao cho những chức vụ trong chính phủ thống nhất sau năm 1976. Ông Tăng nói ngoại trừ một vài người khác là các viên chức quân đội, còn tất cả những người còn lại của Chính phủ Lâm thời Cộng hòa miền Nam đều sống trong cảnh hoàn toàn ảm đạm và trong lòng họ rất

ghê tởm những gì đã diễn ra.

Nhằm cố gắng giữ ông trong cơ cấu, sau thống nhất giới lãnh đạo Hà Nội ban cho ông **chức vụ nhỏ trong bộ lương thực**. Ông từ chối, không muốn tiếp tục đồng lõa với chính quyền ông chống đối, ông cũng không muốn bị giám sát thường xuyên ở Hà Nội. Khi ông cuối cùng chấp nhận công việc làm **giám đốc công ty cao su** vào năm 1978, lý do ông làm thế là để tạo vỏ bọc nhằm tổ chức kế hoạch đào thoát khỏi Việt nam.

Trong sáu tháng ở trại tỵ nạn ông có nhiều thời gian suy nghĩ về chuyện biến mất của chính phủ Lâm thời của Mặt trận Giải phóng miền Nam. Giờ đây ông tố cáo giới lãnh đạo miền Bắc hiện nay đã từ bỏ định hướng về thống nhất dân tộc và phi liên kết quốc tế được Hồ Chí Minh đề ra. Từ ngữ mị dân Mác-xít, ông nói, chỉ là ngôn ngữ áp bức mới ở Việt Nam. "*Ở Việt Nam hiện nay không có chuyên chính vô sản,*" ông nói. "*Chỉ có điều mà chúng tôi gọi bằng tiếng Việt là 'gia đình trị' - tức độc tài của các dòng họ. Trong trường hợp này đó là các gia đình của Lê Duẩn và Lê Đức Thọ (trưởng ban tổ chức Đảng) kiểm soát tất cả mọi thứ.*"

Để chứng minh điều này, ông Tăng kể ra danh sách gồm các con trai, anh em, anh em vợ của Lê Duẩn và Lê Đức Thọ đang giữ những chức vụ chủ chốt từ đứng đầu công an mật tới bí thư chính ủy lực lượng không quân.





Sự trở trêu thay, ông Tảng nói về việc thành lập “một mặt trận chung của nhân dân Việt Nam, Cambodia và Lào chống lại những kẻ mà ông gọi là “kẻ thù chung” tức giới lãnh đạo Hà Nội và những kẻ ủng hộ Liên Xô của họ”. Ông chắc biết rằng lịch sử lại bắt đầu lại từ đầu như từ hội nghị thượng đỉnh của nhân dân Đông Dương vào năm 1970, nơi các nhà lãnh đạo Mặt trận Giải phóng Dân tộc Miền Nam Việt Nam, Miền Bắc Việt Nam, Cambodia, và Lào đã gặp nhau ở Trung Quốc để thành lập liên minh chung chống lại Hoa Kỳ và chế độ Việt nam Cộng hòa.

Trên đất Pháp ngoại quốc, Trương Như Tảng lại bắt đầu lại từ đầu, làm những gì ông đã làm cách đây 20 năm ở Sài Gòn – đặt nền tảng cho cuộc cách mạng Việt Nam!

Bài Gốc Tiếng Anh:

A revolutionary who fled the revolution

By Daniel Burstein, Special to The Christian Science Monitor, Daniel Burstein is a Chicago-based free-lance journalist, a founding partner in Impact Features, an agency for free-lancers, and a former editor of The Call, a Marxist-Leninist weekly. August 28, 1980

Poitiers, France — At the height of the monsoon season in the South China Sea last August, a leaky boat washed up on the Indonesian shore. Soaked, starved, and frightened, 64 Vietnamese refugees made their way onto land.

The episode would be all but forgotten in the annals of suffering endured by the Vietnamese boat people, except for one thing: Among the 64 survivors was Truong Nhu Tang, the highest-ranking Vietnamese revolutionary to defect to the West.

Through the next six months at the Anambas Island refugee camp, Truong's identity as a founder of the Vietnamese National Liberation Front (NLF) and former minister of justice in the Provisional Revolutionary Government (PRG) would remain a secret shared only with his wife. It would stay a secret even after Truong was allowed to settle in France, where a committee of Vietnamese residents arranged an apartment for him in Poitiers and a job as a worker at the Michelin tire plant.

In June, however, Truong shed his disguise as an ordinary refugee and announced his identity to a Paris news conference. "As one who has given my entire adult life to the cause of the Vietnamese nation," he proclaimed, "I must tell you that the liberation in Vietnam has been betrayed."

Truong suffered through storms on the high seas, a run-in with Vietnamese security patrols, and even an attack by pirates in order to make his escape. Through all these difficulties, he dreamed of the day he would be able to speak his mind publicly in Paris, and call on all Vietnamese inside and outside the country to join together in a fight against the new regime.

A few weeks ago, in his most extensive interview to date, Truong Nhu Tang told this reporter that organized resistance is beginning to take shape inside Vietnam. It is not just the scattered resistance of old, right-wing, pro-United States forces that has been going on since 1975. More significantly, Truong said, many of those formerly identified with the "third force" and even dissident members of the Vietnamese Communist Party (VCP) are organizing themselves into pockets of resistance.

Acknowledging that Le Duan (secretary-general of the VCP) and the rest of the Hanoi leadership remain firmly in control of the country, Truong outlined some of the factors that are undermining the stability of their government. He cited severe food shortages, political repression, which he said was "even worse than in the days of the Thieu regime in Saigon," heavy battlefield casualties in Cambodia, failure of the Soviet Union to deliver fully on its promises of economic aid, and rifts inside the top VCP leadership, especially over Vietnam's pro-Soviet foreign policy and its hostile position toward China.

"The people of Vietnam do not want to fight China," Truong asserts. "No matter how many times Le Duan tells the people that China is to blame for the country's economic problems, people see very clearly that the blame must rest in Hanoi."

In the dim light of his barely furnished Poitiers apartment, he appeared unconcerned with the personal price he has had to pay for the ability to speak out in public. Unlike the majority of Vietnamese refugees who flee

hunger and ethnic persecution for a better life in the West, he has exchanged the luxury of a villa with servants, private car, and extra rations of meat and sugar in Vietnam for the poor and uncertain existence of an immigrant worker in France.

"I could not remain silent," he says of why he fled. "I could not watch passively and see everything my people have fought 20 years for destroyed."

It was 20 years ago that Truong Nhu Tang turned his back on his well-to-do Saigon upbringing and his University of Paris education to join the Vietnamese revolution. He was one of 60 South Vietnamese who took part in the 1960 founding of the NLF.

Jailed shortly thereafter for his revolutionary activities, he escaped probable death at the hands of the Saigon authorities when he was exchanged for three American POWs in 1968. He then disappeared into the jungle bases of the Viet Cong.

When the PRG was formed the next year, Truong was named as its minister of justice. Even though American search-and-destroy teams often came within 100 meters of Truong's jungle redoubt, for the duration of the war he concentrated on drawing up plans for how the Ministry of Justice would function in the new South Vietnam after the PRG victory.

The victory came, but Truong never got the chance to put his plans into action. Reviewing the troops from the rostrum during the victory celebration in Ho Chi Minh City (formerly Saigon) in May 1975, he received his first big shock: The flags of the NLF and PRG were nowhere to be seen. When he questioned Gen. Van Tien Dung (today Vietnam's defense minister) about why only the North Vietnamese flag was flying, the general told him contemptuously, "The Army has already been unified."

The next period was a frustrating one for Truong. He attempted to assemble a staff of legal experts for the Ministry of Justice, but those who were not to the liking of VCP cadres were quietly removed to "re-education" camps. People in the streets would demand to know what he, as justice minister, was doing about their friends and relatives whose property was being seized or who were being forced to move to the new economic zones. "I was watching a fascist dictatorship under construction," Truong says ruefully, "and although I argued, there was nothing I could do about it. The orders came from Hanoi, and the Army and secret police were there to back them up."

In 1976, Vietnam was reunified in what he describes as a "violent and vengeful manner." Ho Chi Minh had often stated that the reunification process, when it came, should be slow and step by step. But in 1976, the issue of unity was forced on the South, with no chance to oppose it.

"Le Duan was trying to consolidate this power very quickly," Truong believes. "He could not afford to let the South develop as a bastion of opposition to his policies."

Of 24 members in the PRG government at the time the Paris peace accords were signed in 1973, only three were given positions in the unified government after 1976. Truong says that aside from a few others who were Army officials, the rest of the old PRG lives in total obscurity and great private disgust at what has happened. In an attempt to keep him in the fold, the Hanoi leadership offered Truong a minor post in the Food Ministry after reunification. He refused, wishing neither to continue in complicity with a government he opposed, nor to be under its constant scrutiny in Hanoi. When he finally did accept a job in 1978 as director of a rubber company, his reason for doing so was only to acquire a cover under which to organize his escape plans. During the six months he spent in the refugee camp, he had a lot of time to think about what went wrong with the Vietnamese revolution. He now accuses the current leadership of having abandoned the orientation toward national unity and international nonalignment established by Ho Chi Minh. Marxist rhetoric, he says, is simply the new language of oppression in Vietnam.

"There is no dictatorship of the proletariat in Vietnam," he says. "There is only what we call in Vietnamese 'gia ding tri' -- dictatorship of the clans. In this case it is the families of Le Duan and Le Duc Tho [chief of the VCP's organizational department] who control everything."

To bolster this claim, Truong ticks off a list of sons, brothers, and brothers-in-law of Le Duan and Le Duc Tho who hold key posts ranging from head of the secret police to secretary of the Air Force.

Neither his impeccable French nor his soft-spoken manner can conceal the bitterness in his voice when Truong speaks. But despite his experiences, his ideals remain intact. He will not give up his dream of a just and democratic society in Vietnam.

Although he had first planned to take political activity slowly while he adjusted himself to life in France, he now finds himself constantly traveling to Paris to take part in efforts to solidify a Vietnamese resistance movement and to form a bridge with Laotian and Cambodian resistance forces. He has been in contact with an old high school classmate -- Prince Norodom Sihanouk, the former Cambodian head of state -- and the two men have exchanged pledges of solidarity.

The irony is not lost on Truong when he talks about forming a new common front of the Vietnamese, Cambodian, and Laotian peoples against what he calls the "common enemy": the Hanoi leaders and their Soviet backers. He is aware that what he is proposing represents coming full circle from the 1970 Indochinese People's Summit, where the NLF, North Vietnamese, Cambodian, and Laotian leaders met in China to make a common alliance against the US and the Saigon regime.

On the foreign soil of France, Truong Nhu Tang is starting over again, doing what he did 20 years ago in Saigon -- laying the groundwork for a Vietnamese revolution